

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 12/TB-TA ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 13/TB-TA ngày 08 tháng 9 năm 2021, đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: **không biết chữ**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1966 và bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/8/2019, Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 20/5/2020; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12/LCĐKNCT ngày 19/3/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn G, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: **08/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Hà Văn L, sinh năm 1970 và bà Hứa Thị G, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 07/02/2019, Công an huyện T ra Quyết định xử lý hành chính 3.700.000đồng, về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác và xúc phạm danh dự của người khác” nộp phạt ngày 03/5/2019; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14/LCĐKNCT ngày 26/3/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hà Văn L, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1995, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn C, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đào Thị Thu H, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 12/3/2021, Phạm Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn Đ (ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) hỏi mua một góc tám ma túy giá 700.000đồng, L không có tiền mà đưa điện thoại di động hiệu OPPO cho Đ, khi nào có tiền L chuộc lại, Đ đồng ý nhưng hẹn một lúc sau liên hệ lại. Đến 15 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) hỏi mua một góc tám ma túy với giá 700.000đồng, H đồng ý và kêu Đ đến cụm dân cư cả nỏ thuộc ấp P, xã P nhận ma túy. Một lúc sau, Đ chạy xe đến gần cụm dân cư gặp H, H đưa cho Đ gói ma túy có quần băng keo màu đen, Đ nói với H “Có gì tối tính”. Đ mang ma túy về nhà chia đều ra 02 túi nylon rồi dùng bật lửa hàn kín lại, 01 túi Đ giữ lại sử dụng hết, còn 01 túi Đ bỏ vào bao thuốc lá hiệu Jet rồi điện thoại cho Hà Văn G, nhờ G mang ma túy trên giao cho Phạm Văn L nhà ở ấp P, xã P và kêu G lấy điện thoại di động hiệu OPPO của L mang về cho Đ.

Khi nhận bao thuốc lá Jet của Đ đưa, G biết bên trong có chứa ma túy (vì trước đó vào khoảng tháng 02/2021, G mua ma túy của Đ 01 lần ở gần nhà Đ với giá 200.000đồng, lời khai Đ cũng thừa nhận có bán cho G), G điều khiển xe mô tô đến nhà L thì gặp L đang nằm võng, L kêu G ném bao thuốc lá lên nhà rồi L lấy điện thoại di động hiệu OPPO đưa cho G (khi giao ma túy xong cho L về Đ

cho sử dụng ma túy), G mới cầm điện thoại di động của L thì cơ quan công an đến bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số: 273/KL-KTHS ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,201gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Hà Văn G: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn đen, biển số kiểm soát 66N1 - 340.62, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 vỏ thuốc lá, nhãn hiệu Jet, màu trắng (đã qua sử dụng); mẫu tinh thể rắn trong bao thư còn lại sau giám định có khối lượng 0,146 gam loại Methamphetamine (mẫu vật đã được niêm phong).

- Nguyễn Tấn Đ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh - đen, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Phạm Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh, đã qua sử dụng, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Đối với Phạm Văn L, trong quá trình điều tra khai nhận: vào khoảng tháng 02/2021, L liên hệ Đ mua ma túy 01 lần với giá 300.000đồng, Đ giao ma túy cho L ở gần nhà Đ (lời khai Đ cũng thừa nhận có bán ma túy lần này cho L), L mua ma túy về sử dụng hết. Tiếp tục, ngày 12/3/2021, L liên hệ Đ mua một gói tám ma túy với giá 700.000đồng, L không trả tiền mà đưa điện thoại di động hiệu OPPO cho Đ, Đ đồng ý nhưng không trực tiếp giao mà nhờ G đến nhà L giao ma túy dùm. Khi gặp G, L kêu ném bao thuốc lá lên nhà, L đưa điện thoại di động hiệu OPPO cho G, L chưa nhặt bao thuốc lá của G thì cơ quan công an đến bắt giữ cùng tang vật. Xét thấy, hành vi của L chưa đủ cơ sở xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay, cơ quan điều tra đã lập hồ sơ giao cho Công an xã P xử lý theo Nghị định số: 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của chính phủ.

Kết quả xét nghiệm, Nguyễn Tấn Đ, Hà Văn G và Phạm Văn L đều nghiệm ma túy (dương tính) tổng hợp chất dạng Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSTN ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Hà Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 3 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hà Văn G, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Tấn Đ khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hà Văn G khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn L trình bày: Vào ngày 12/3/2021, Hà Văn G sử dụng xe mô tô hiệu Exciter màu đen, biển số 66N1-340.62 để giao ma túy cho L, ông hoàn toàn không biết. Đối với chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông L và cơ quan công an đã trao trả cho ông L nhận lại xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 273/KL-KTHS ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường cùng ngày 12/3/2021; Tờ tự nhận ngày 12/3/2021 của bị cáo G và tờ tự nhận ngày 12/3/2021 của bị cáo Đ; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy do các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Hà Văn G thực hiện như sau: Từ tháng 02/2021 đến ngày 12/3/2021, bị cáo Đ mua ma túy của H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ), sau đó bán lại cho bị cáo G 01 lần với giá 200.000 đồng, L 02 lần với giá 300.000 đồng và 700.000 đồng. Đối với bị cáo G vào ngày 12/3/2021 biết bị cáo Đ đưa bao thuốc lá hiệu Jet có chứa ma túy nhưng vẫn giúp bị cáo Đ mang ma túy bán cho L thì bị cơ quan công an bắt giữ. Kết luận giám định, tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine.

Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm; không thuộc dạng phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, khi thống nhất ý chí thì cùng nhau thực hiện phạm tội chứ không có sự sắp xếp, phân công cụ thể, rõ ràng vai trò trước khi phạm tội. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thực hiện với vai trò chính, là người mua ma túy của người tên H nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép 03 lần (bị cáo G 01 lần, L 02 lần).

Bị cáo Hà Văn G phạm tội với vai trò giúp sức, biết bị cáo Đ bán ma túy cho L mà vẫn đi giao ma túy 01 lần vào ngày 12/3/2021, nếu giao ma túy xong bị cáo Đ sẽ cho bị cáo G sử dụng.

- Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo Đ có hành vi mua chất ma túy trái phép của người khác về sử dụng và bán lại cho người khác sử dụng là 03 lần đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 3 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Bị cáo G đồng phạm với vai trò giúp sức bán ma túy 01 lần dùm cho bị cáo Đ nhưng không hưởng lợi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 3 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra,

Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú (vì khi cơ quan điều tra mời làm việc, bị cáo tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo G 01 lần, L 02 lần) nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không có.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 66N1 - 340.62 mà bị cáo G dùng làm phương tiện phạm tội là thuộc quyền sở hữu của Hà Văn L (cha ruột bị cáo G), ông L để xe mô tô trên ở nhà, không biết bị cáo G sử dụng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho ông L nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo G; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh - đen, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh, đã qua sử dụng, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Văn L. Xét thấy, điện thoại trên Phạm Văn L và các bị cáo Đ, G và dùng vào việc phạm tội để liên lạc giao dịch mua và bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,146gam, được niêm phong; 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET. Xét thấy, các vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ mua bán và không có giá trị do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận vào tháng 02/2021, bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo G 01 lần 200.000đồng và Phạm Văn L 01 lần 300.000đồng, tổng cộng 500.000đồng. Xét thấy, đây là tiền hưởng lợi từ việc phạm tội nên buộc bị cáo Đ nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với người tên H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Đ. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Phạm Văn L thừa nhận vào ngày 12/3/2021 có giao dịch mua ma túy của bị cáo Đ về sử dụng, sau đó bị cáo Đ nhờ bị cáo G giao dùm nhưng L chưa trực tiếp nhận thì công an bắt. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục làm rõ hành vi của L và xử lý theo quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 0,146gam, được niêm phong; 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo G; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh - đen, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Đ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh, đã qua sử dụng, điện thoại đã tắt nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Văn L.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ nộp lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông